

## HOSE

06/01/2016

VNINDEX	574.57	4.63	0.81%
KLGD	95,936,556	CP	
GTGD	1,604.04	Tỷ	
GTR NDTNN	-	26.12	Tỷ
CP Tăng giá	123	CP	
CP Giảm giá	82	CP	
CP Đứng giá	99	CP	



## Tâm điểm

- ▶ Chỉ số hồi phục tiền về mốc kháng cự 580
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên HNX hơn 7 tỷ, bán ròng hơn 26 tỷ trên HOSE
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX

06/1/2016

HNXINDEX	78.68	0.25	0.32%
KLGD	37,284,361	CP	
GTGD	371.46	Tỷ	
GTR NDTNN	-	7.00	Tỷ
CP Tăng giá	117	CP	
CP Giảm giá	83	CP	
CP Đứng giá	179	CP	



## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,035,295	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,180,088</b>	<b>11.3</b>	<b>2.1</b>	<b>15.9%</b>	<b>6.7%</b>

### Theo ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	166,444	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	589.97	6.35	1.09%
HNX30	138.72	0.61	0.44%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

## VietinBankSc

306 Ba Trieu  
Hai Ba Trung  
Hanoi  
Vietnam  
Tel: (844) 3974 7952  
Fax: (844) 3974 1760  
www.vietinbanksc.com.vn

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

- VN-Index đã chấm dứt chuỗi 3 phiên liên tiếp khi quay đầu tăng mạnh 4,63 điểm (0,81%) lên 574,57 điểm/
- Lực đẩy xuất hiện vào cuối phiên, tới từ các cổ phiếu lớn, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng như: VCB và STB cùng tăng 500 đồng, CTG tăng 200 đồng
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên HOSE với hơn 26 tỷ đồng, tiếp tục tập trung bán ròng mạnh VIC 6,5 tỷ, HHS 10,2 tỷ, VCB 7,6 tỷ, PVD 6 tỷ, SSI 4,9 tỷ... Mua ròng 7 tỷ đồng trên HNX, mua nhiều PLC, IVS, PVC, VCS, SHB...

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**

- Chỉ số cả 2 sàn đều cho thấy sự phục hồi thành công. Ảnh hưởng từ việc chứng khoán thế giới, đặc biệt là Trung Quốc đã tạm thời lắng xuống, dòng tiền đầu tư vào thị trường đã cởi mở hơn so với những phiên trước.
- Chỉ số sàn HOSE vẫn đang duy trì dao động tích cực dọc theo đường xu thế tăng đi qua vùng đáy của tháng 8 và tháng 12/2015.
- Khả năng sụt giảm ngắn hạn vẫn còn, mức hỗ trợ không bị phá vỡ, vẫn được giữ nguyên ở mức 560-565 điểm.
- Xu hướng tăng thị trường vẫn được duy trì do yếu tố chu kỳ cũng như kỳ vọng việc công bố kết quả kinh doanh Quý 4/2015 sẽ thúc đẩy thị trường tăng điểm.

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ**

- Trong ngắn hạn, xu hướng tăng vẫn chưa rõ ràng nên nhà đầu tư có thể chờ đợi khi thị trường bứt phá ngưỡng kháng cự 575-580 để xem xét giải ngân.
- Những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu, có thể tiếp tục duy trì vị thế nắm giữ, cơ cấu sang với các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt, có triển vọng trong năm 2016

▶ **Tin tức**

**Hoạt động doanh nghiệp**

**Nafoods Group góp 60 tỷ đồng lập công ty con**

CTCP Nafoods Group (mã chứng khoán NAF) vừa công bố Nghị quyết HĐQT về việc góp vốn thành lập công ty con. Theo đó, HĐQT Nafoods Group thông qua việc góp 60 tỷ đồng thành lập công ty con – Công ty TNHH MTV Quốc tế Nafoods có vốn điều lệ 60 tỷ đồng. Như vậy, phần vốn góp của Nafoods Group chiếm 100% vốn điều lệ công ty con. Đồng thời, ông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch HĐQT Nafoods Group, cũng là người được cử đại diện phần vốn góp của công ty tại công ty con.

**Đường sắt Việt Nam cả năm chỉ lãi 65 tỷ đồng**

Công ty vận tải đường sắt Sài Gòn là chủ lực của Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam, nhưng lãi chỉ 5 tỷ đồng trong năm 2015, năm 2016 phần đầu lên 10 tỷ đồng là quá ít. Tổng công ty Đường sắt chỉ lãi 65 tỷ đồng năm 2015, năm sau phần đầu lãi 69 tỷ đồng là con số thấp. Bộ trưởng GTVT yêu cầu tổng công ty này tinh giảm bộ máy để nâng cao thu nhập cho người lao động đồng thời đẩy nhanh các nhiệm vụ tái cơ cấu; yêu cầu ĐSVN phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ GTVT sớm trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư đường sắt đôi, khổ đường sắt 1.435mm.

**Vĩ mô trong nước**

**EVN lên kế hoạch giá điện bình quân 2016 tăng 1,3%**

Một trong những chỉ tiêu kế hoạch mà Tập đoàn Điện lực Việt Nam đặt ra cho năm 2016 là giá điện bình quân của toàn Tập đoàn đạt 1.651,2 đ/kWh. Ngoài ra, mức giá bán điện bình quân của các tổng công ty điện lực mà EVN đặt ra sẽ là 1.651 đ/kWh. Như vậy, so với mức giá bán điện bình quân toàn EVN năm 2015 ở mức 1.629,8 đ/kWh, thì chỉ tiêu giá điện bình quân mà EVN đặt ra cho năm 2016 cao hơn 21,2 - 21,4 đồng/kWh, tương đương tăng khoảng 1,3%. Tại buổi tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 mới đây, EVN cho biết nhờ mức tăng giá điện và sản lượng tăng nên hiệu quả doanh thu bán điện tăng thêm 1.800 tỷ đồng. Tất cả các tổng công ty điện lực của Tập đoàn đều hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch giá bán điện bình quân từ 11 - 17 đ/kWh. Không công bố chi tiết về lợi nhuận đạt được của năm 2015 song EVN cho biết lợi nhuận của cả công ty mẹ - EVN và 9 Tổng công ty đều đạt ở mức cao hơn so với kế hoạch, nhờ vậy EVN bảo toàn được vốn Nhà nước.

**Vĩ mô thế giới**

**USD cao nhất 13 năm, nhân dân tệ thấp nhất 5 năm**

Sáng nay (6/1), NHTW Trung Quốc (PBOC) hạ tỷ giá tham chiếu 0,22% (mạnh nhất kể từ ngày 3/11 năm ngoái), xuống còn 6,5314 nhân dân tệ đổi 1 USD. Khoảng cách giữa đồng nhân dân tệ được giao dịch trên thị trường nội địa và ở hải ngoại được mở rộng, thể hiện nhà đầu tư đang dự báo Trung Quốc sẽ tiếp tục hạ giá đồng nội tệ để hỗ trợ nền kinh tế. Trên thị trường Hồng Kông, nhân dân tệ rơi chạm đáy 5 năm sau khi PBOC hạ tỷ giá tham chiếu ngày thứ 7 liên tiếp. Trên thị trường quốc tế, đồng USD tăng giá so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt cũng như tiền tệ của các thị trường mới nổi. USD đang ở mức cao nhất trong hơn 13 năm trong bối cảnh cầu tăng do nhà đầu tư lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

**HOSE** 06/01/2016 VNINDEX 574.57 4.63 0.81% 95,936,556 CP 1,604.04 bil VND

### Chỉ số hồi phục tiền về mốc kháng cự 580

- Thân nền hồi phục của VN-Index hôm nay đã xác nhận lại vai trò nâng đỡ xu thế của đường SMA 20
- Điểm trừ cho tín hiệu hồi phục này là khối lượng giao dịch thoái lui về dưới mức bình quân 22 phiên gần nhất.
- Chiều hướng tăng dần của MACD hướng về đường zero cũng khẳng định VN-Index đang đứng trước cơ hội của một nhịp tăng giá mới.
- Cùng với đó là nhóm các momentum như RSI, ROC báo hiệu xung lượng giá đang ở trạng thái tích cực.



### HOSE Top 5 theo KLGĐ

FLC	0.3 (3.9%)	8,352,470
HAG	0.4 (4.2%)	6,607,690
BHS	-0.1 (-0.5%)	3,098,270
HQC	0 (0.0%)	3,033,000
OGC	0.1 (2.3%)	2,655,030

### HOSE Top 5 theo % tăng

VNH	0.1 (10.0%)	74,340
VLF	0.1 (7.1%)	13,230
HOT	1.6 (7.0%)	10
CCI	0.7 (6.8%)	1,060
RIC	0.7 (6.5%)	10

### HOSE Top 5 theo % giảm

BRC	-0.7 (-6.9%)	200
STG	-1.2 (-6.9%)	5,090
SRF	-1 (-6.7%)	1,550
PTC	-0.6 (-6.5%)	47,070
TPC	-0.4 (-6.5%)	10,080

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

C32	20.2 tỷ	602,000
CAV	9.9 tỷ	193,610
STB	6.3 tỷ	498,430
DPM	5.9 tỷ	203,930
NT2	5.4 tỷ	200,230

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VIC	-66.5 tỷ	- 1,410,510
HHS	-10.2 tỷ	- 846,830
VCB	-7.6 tỷ	- 177,140
PAC	-6.6 tỷ	- 201,000
PVD	-6.0 tỷ	- 244,210

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-335,530	- 26.12

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch linh xình từ đầu và đột ngột tăng mạnh vào cuối phiên nhờ xuất hiện lực cầu đối với các cổ phiếu lớn
- ▶ Thanh khoản vẫn ở mức thấp, Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 95.936.556 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1.604,04 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu lớn và ngân hàng tăng tốt: BVH tăng 1.500 đồng, VNM và MSN cùng tăng 1.000 đồng, VCB và STB cùng tăng 500 đồng, CTG tăng 200 đồng.
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản toàn sàn là FLC với hơn 8,35 triệu cổ phiếu, thứ hai là HAG với 6,6 triệu, tiếp theo là BHS 3,09 triệu, HQC 3,03 triệu, OGC 2,65 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 26 tỷ đồng, bán nhiều VIC 66,5 tỷ đồng, HHS 10,2 tỷ, VCB 7,6 tỷ, PAC 6,6 tỷ, PVD 6 tỷ... mua nhiều C32 20,2 tỷ, CAV 9,9 tỷ, STB 6,3 tỷ, DPM 5,9 tỷ,

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
VCB	2,665.0	43.0	114,595.87	22.9	2.8	10.8%	0.9%
VIC	1,849.9	47.5	87,871.08	40.9	3.0	8.1%	2.1%
BID	3,418.7	20.2	69,058.05	12.6	2.1	16.2%	0.8%
GAS	1,894.4	36.3	68,766.65	6.7	2.0	30.7%	22.9%
CTG	3,723.4	18.3	68,138.30	13.4	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	76.0	56,750.56	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	53.5	36,405.22	29.6	3.3	10.8%	2.8%
STB	1,885.2	12.8	24,130.76	9.0	0.8	10.6%	1.0%
MBB	1,600.0	14.1	22,560.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
HPG	732.9	29.0	21,253.74	6.5	1.6	26.4%	14.8%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.4	2,660.92	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	18.3	68,138.30	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	20.9	9,824.20	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	47.9	19,037.82	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	20.2	69,058.05	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	36.3	68,766.65	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	C32	2,317,380	0.28%	2,000	0.07	-	-	600,000	20.10	-	-
2	CAV	12,097,293	0.07%	105,610	5.34	5,000	0.25	93,000	4.78	-	-
3	STB	355,609,213	0.12%	568,400	7.21	69,970	0.88	-	-	-	-
4	DPM	85,353,346	0.27%	515,730	15.03	311,800	9.08	-	-	-	-
5	NT2	83,884,188	0.18%	200,730	5.42	500	0.01	-	-	-	-
6	CII	18,859,873	0.37%	227,150	5.13	13,700	0.31	-	-	-	-
7	BVH	166,029,144	0.25%	93,260	4.95	9,270	0.49	-	-	-	-
8	MSN	125,027,630	0.31%	103,840	7.77	46,750	3.47	110,000	8.23	110,000	8.23
9	PPC	109,841,288	15.33%	157,500	2.93	4,600	0.09	-	-	-	-
10	CTD	124,831	48.71%	24,500	3.79	10,000	1.54	-	-	-	-
11	ITA	286,896,200	17.24%	395,300	2.20	5,530	0.03	-	-	-	-
12	GTN	6,680,907	8.85%	120,000	2.01	-	-	-	-	-	-
13	NCT	9,270,927	13.57%	22,770	3.29	8,900	1.28	-	-	-	-
14	HSG	12,856,213	39.19%	70,500	2.25	25,000	0.80	-	-	-	-
15	PTB	6,013,551	7.24%	18,450	1.44	-	-	-	-	-	-
16	PVT	91,164,370	13.37%	134,980	1.38	-	-	-	-	-	-
17	EIB	45,979,637	26.28%	120,000	1.34	200	0.00	-	-	-	-
18	TTF	61,789,534	4.89%	39,850	1.19	-	-	-	-	-	-
19	SBT	76,185,342	7.96%	45,680	1.16	720	0.02	-	-	-	-
20	DCM	234,070,923	4.79%	82,300	1.04	-	-	-	-	-	-
21	BHS	53,889,588	5.31%	53,350	1.06	4,000	0.08	-	-	-	-
22	HAH	10,044,233	5.70%	20,000	0.90	-	-	-	-	-	-
23	SKG	493,409	46.98%	8,900	0.77	-	-	-	-	-	-
24	BCI	34,066,553	9.72%	26,000	0.62	-	-	-	-	-	-
25	HVG	56,808,208	10.46%	46,580	0.61	-	-	-	-	-	-

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	VIC	271,156,928	14.49%	105,880	4.99	#####	71.45	25,670	1.21	25,670	1.21
2	HHS	59,629,678	23.42%	150,180	1.81	997,010	12.03	-	-	-	-
3	VCB	240,340,589	20.98%	178,170	7.62	355,310	15.19	94,980	4.06	94,980	4.06
4	PAC	7,208,429	25.73%	-	-	1,000	0.03	-	-	200,000	6.54
5	PVD	46,267,358	35.72%	221,520	5.45	465,730	11.48	33,000	0.81	33,000	0.81
6	SSI	233,764,475	51.31%	239,430	5.04	473,240	9.93	-	-	-	-
7	BID	956,305,501	2.03%	6,200	0.12	237,400	4.77	-	-	-	-
8	CTG	16,944,126	29.54%	2,000	0.04	120,000	2.20	-	-	-	-
9	HPG	71,894,442	39.19%	232,740	6.68	308,120	8.84	241,690	6.93	241,690	6.93
10	CSM	28,990,471	9.83%	5,000	0.12	44,410	1.08	-	-	-	-
11	VPH	15,307,821	15.22%	-	-	95,010	0.90	-	-	-	-
12	HNG	342,789,928	0.59%	-	-	29,170	0.84	-	-	-	-
13	DRC	10,849,303	37.13%	1,100	0.05	20,000	0.86	189,100	8.13	189,100	8.13
14	GAS	893,347,150	1.86%	16,140	0.58	31,110	1.13	-	-	-	-
15	FCN	9	31.93%	-	-	25,800	0.52	-	-	-	-
16	SJD	7,217,021	33.31%	520	0.01	20,000	0.51	-	-	-	-
17	BGM	21,863,522	1.21%	-	-	167,350	0.32	-	-	-	-
18	FPT	3	49.00%	-	-	5,470	0.26	-	-	-	-
19	VSH	44,613,646	27.37%	-	-	12,200	0.19	-	-	-	-
20	TLH	38,627,761	1.13%	-	-	45,870	0.18	-	-	-	-
21	FMC	8,144,450	8.28%	-	-	4,460	0.11	-	-	-	-
22	REE	-	43.70%	-	-	4,500	0.11	-	-	-	-
23	DAT	18,663,990	0.01%	-	-	2,000	0.10	-	-	-	-
24	BMP	8	49.00%	-	-	730	0.09	-	-	-	-
25	VNS	2	49.00%	-	-	3,000	0.09	-	-	-	-

**HNX**      06/01/2016      HNX-Index      78.68      0.25      0.32%      37,284,361 CP      371.46 bil. VND

### Vùng tích lũy đầu tháng 9 sẽ tiếp tục hỗ trợ thị trường

- Vùng tích lũy đầu tháng 09/2015 (vùng 76.5-78 điểm) vẫn đang hỗ trợ tốt cho chỉ số.  
 - Vùng này trùng với Fibonacci Retracement 50% và 61.8%. Nếu chỉ số tiếp tục tăng trong các phiên tới thì đà tăng ngắn hạn sẽ quay trở lại.  
 - PSAR và Stochastic Oscillator vẫn chưa cho tín hiệu bán trở lại nên rủi ro điều chỉnh sâu chưa có.



HNX Top 5 theo KLGD		
TIG	0.1 (0.9%)	2,915,800
SCR	0.1 (1.2%)	2,150,780
KLF	0.1 (2.4%)	1,273,760
PVS	-0.3 (-1.8%)	1,027,680
SHB	0 (0.0%)	1,013,260

HNX Top 5 theo % tăng		
SGC	3.5 (9.9%)	7,000
CAN	2.5 (9.9%)	100
SDN	2.3 (9.8%)	800
TV3	2.7 (9.8%)	4,300
VC5	0.3 (9.7%)	19,500

HNX Top 5 theo % giảm		
B82	-0.7 (-10.0%)	1,800
HGM	-4.8 (-10.0%)	100
TAG	-2.7 (-10.0%)	100
SGH	-2.5 (-9.8%)	100
CJC	-4 (-9.1%)	2,700

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN		
PLC	3,8 tỷ	102,700
IVS	2,3 tỷ	133,900
PVC	2,1 tỷ	132,300
VCS	1,2 tỷ	16,900
SHB	1,0 tỷ	156,200

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN		
DBC	-2,9 tỷ	110,000
PVS	-1,1 tỷ	66,900
HCC	-0,4 tỷ	12,800
VND	-0,3 tỷ	25,000
HJS	-0,3 tỷ	18,300

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	337,140	7.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch giằng co không ổn định, chỉ số có lúc lùi sát mốc 78 điểm nhưng kịp phục hồi vào cuối phiên để đóng cửa với sắc xanh.
- ▶ Thanh khoản giảm sút, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt gần 37,3 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 371,46 tỷ đồng.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt chưa hồi phục thực sự tích cực: PVS quay đầu giảm vào cuối phiên trong khi ACB, BVS, KLS, SCR đều chỉ tăng nhẹ 100 đồng.
- ▶ TIG tiếp tục dẫn đầu về thanh khoản với hơn 2,9 triệu cổ phiếu, thứ hai là SCR với 2,2 triệu, tiếp theo là KLF 1,3 triệu, PVS và SHB 1 triệu.
- ▶ Khối ngoại mua ròng 7 tỷ đồng, mua nhiều PLC, IVS, PVC, VCS, SHB... bán nhiều DBC, PVS, HCC, VND, HJS...AD58

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.5	17,477.34	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PVS	446.7	16.0	7,147.21	5.0	0.9	17.8%	6.9%
PHP	327.0	21.0	6,866.16	12.9	2.2	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	25.9	5,757.21	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	11.0	4,858.82	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	58.6	3,631.62	11.6	2.5	22.8%	13.0%
PLC	80.8	38.2	3,086.47	8.6	2.3	28.7%	9.4%
VCS	42.4	72.5	3,073.96	7.4	2.9	44.2%	14.1%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	16.0	7,147.21	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	11.2	1,438.13	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.2	1,043.08	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	11.0	4,858.82	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	10.5	339.47	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.3	5,973.02	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dungnv@vietinbanksc.com.vn](mailto:dungnv@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
[dangdth@vietinbanksc.com.vn](mailto:dangdth@vietinbanksc.com.vn)
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** [thuphuong@vietinbanksc.com.vn](mailto:thuphuong@vietinbanksc.com.vn)
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** [hangntt@vietinbanksc.com.vn](mailto:hangntt@vietinbanksc.com.vn)
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** [nguyetva@vietinbanksc.com.vn](mailto:nguyetva@vietinbanksc.com.vn)
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** [hungld@vietinbanksc.com.vn](mailto:hungld@vietinbanksc.com.vn)
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** [nghianq@vietinbanksc.com.vn](mailto:nghianq@vietinbanksc.com.vn)
  - Dầu khí
  - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.